

Bản án số: **38/2017/HS-ST**
Ngày 11-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hân

Thẩm phán: Ông Cao Quốc Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Lương

Ông Đỗ Xuân Vinh

Bà Trần Thị Ngọc Trân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:

Bà Lữ Thị Minh Cảnh và bà Bùi Thị Kim Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2017/HSST-QĐ ngày 08 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Du Vĩnh Q (L) sinh năm: 1988 tại huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn D, huyện P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh.; con ông Du Văn D và bà Trần Kim H; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1987 (đã ly hôn); Con: 01 người, sinh năm 2008; Tiền án: 02. Ngày 11/4/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm, xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích, đến ngày 25/8/2012 chấp hành xong. Ngày 30/7/2013 bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ, xử phạt 03 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, đến ngày 15/3/2016 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không; bị bắt, tạm

giam ngày 29/11/2016. Có mặt.

- *Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo:* Ông Tiêu Tường T, Luật sư Văn phòng Luật sư Tiêu Tường T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

- *Bị hại:* Lê T, sinh năm 1992 (chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Thị Ngọc N (mẹ ruột của bị hại). Có mặt.

Nơi cư trú: 362 T, Tổ 17, Khóm 7, phường C, TP. C, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Trần Kim H, sinh năm 1966 (mẹ ruột bị cáo). Có mặt.

Cùng trú: Số 139 T, khu phố 7, thị trấn D, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 23 giờ ngày 28/11/2016, sau khi uống rượu tại phòng trọ của chị Nguyễn Thị Thúy H ở nhà trọ “P” thuộc khu phố 4, thị trấn D, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, gồm có: Du Vĩnh Q, Lê T, Nguyễn Hữu L, Phạm Thị Kim T1 (bạn gái L), Võ Thị Đ (bạn gái T) và H cùng nhau đến quán Bar Night uống bia tiếp.

Trong quán Bar lúc nhảy theo nhạc, Q ôm T1, L ghen nên đánh T1 và Q, bảo vệ của quán can ngăn và đề nghị tất cả ra ngoài. Khi ra ngoài lộ, Q và L tiếp tục cự cãi, đánh nhau bằng tay không, T can ngăn, Q đánh luôn cả T, T đánh trả lại thì Q bỏ chạy vào nhà không có người ở cạnh quán Bar Night. Đ chạy theo Q, đẩy vỡ cửa kính và bị đứt ở tay trái, L và T cũng chạy đến đánh Q bằng tay không, đánh được vài cái thì T chở Đẹp đi khâu vết thương, Q và L đi ra ngoài lộ. Q thấy T1 nên tiếp tục chửi, T1 dùng móng tay cào vào mặt Q, Q đánh lại, L bênh T1 nên đánh Q bằng tay không. Lúc này Công an thị trấn D đến đưa Q và L về trụ sở làm việc và lập biên bản vi phạm hành chính về việc Q và L đánh nhau sau đó cho cả hai về.

Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 29/11/2016, Q về nhà tại khu phố 7, thị trấn Dương Đông nhìn qua thấy mặt bị cáo trầy rướm máu nên tức giận, Q chạy xe đến nhà trọ “P” tìm nói chuyện dẫn mặt L và T. Trên đường đi, Q nhặt được 01 cục gạch và 01 cục gạch dính xi măng mang theo, Q đậu xe cách nhà trọ “P” khoảng

20m, Q cầm 01 cục gạch và 01 cục gạch dính xi măng trên hai tay đi đến phòng trọ tìm L nhưng không gặp, Q đến trước phòng trọ của T, dùng gạch đập vỡ cửa kính, Q thấy T cầm cây dao và mở cửa ra nên Q bỏ chạy, T đuổi theo 01 đoạn thì dừng lại. Q chạy được khoảng 15m, thấy chai thủy tinh, bên trong không có nước, Q liền cầm cổ chai, đập bỏ phần đáy chai vào tường và chạy ngược trở lại thấy T đang đứng, Q cầm phần cổ chai thủy tinh bằng tay phải đâm một nhát trúng vào ngực trái T, Q rút cổ chai thủy tinh ra, thấy máu trên người T chảy nhiều nên cầm cổ chai và lên xe bỏ chạy đi về nhà. Sau khi bị Q đâm, T chạy đến trước phòng trọ thì gục xuống, được L và Đẹp đưa đi cấp cứu, trên đường đi T tử vong. Đến 08 giờ sáng ngày 29/11/2016, Q bị bắt và tạm giam đến nay.

Về các vấn đề khác:

*Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 671/KL-KTHS ngày 26/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với Lê T – sinh năm 1992 như sau:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương vùng ngực trái, bờ mép sắc không liên tục, sâu thủng vào khoang ngực trái.
- Tụ máu cơ vùng ngực trái quanh vết thương.
- Đứt cơ liên sườn 5 – 6 bên trái.
- Khoang màng phổi trái có khoảng 500ml máu loãng.
- Tụ máu mặt trước màng bao tim.
- Đứt thủng màng bao tim.
- Trong khoang màng tim có khoảng 200g máu cục và 50ml máu loãng.
- Đứt thủng cơ tim vùng tâm thất trái.

2. Kết luận: Lê T – sinh năm 1992 tử vong do sốc mất máu cấp do vết thương vùng ngực trái gây đứt thủng cơ tim vùng tâm thất trái.

*Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 con dao, cán nhựa màu đen dài 10,5cm, rộng 3,2cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 15cm, nơi rộng nhất 3,2cm, lưỡi sắc, mũi nhọn.
- 01 lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng dài 22,5cm, rộng 4cm, lưỡi sắc, mũi nhọn, cán bị gãy.
- 01 con dao cán gỗ dài 13cm, rộng 3m, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng,

dài 21,5cm, rộng 8cm, lưỡi sắc, mũi bằng.

- 01 cây kéo bằng kim loại dài 23,5cm, cán bọc nhựa màu đen, rộng 10cm, lưỡi kéo dài 14cm, nơi rộng nhất 3cm, mũi nhọn.

- Một số mảnh vỡ chai thủy tinh màu nâu đen, trong đó có mảnh vỡ còn dính nhãn giấy có chữ “ST – RESMY”. Một phần cổ chai có nhãn bằng kim loại, có chữ “ST – RESMY”.

- 01 cục gạch có dính xi măng, kích thước 18cm x 7cm x 6cm.

- 01 cục gạch kích thước 12 cm x 5,5cm x 4cm.

*Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại Lê T đã chi phí tiền cấp cứu tại bệnh viện, thuê tàu chở T từ P về B, tiền mai táng tổng số tiền là 99.330.000 đồng (Chín mươi chín triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng), người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí cấp cứu tại bệnh viện, thuê tàu chở T từ P về B, tiền mai táng và tiền tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật. Cha, mẹ của bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 15/KSĐT-TA ngày 30/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Du Vĩnh Q (L) về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Du Vĩnh Q đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” và đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm b, p khoản 1 Điều 93, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Du Vĩnh Q từ 12 đến 14 năm tù về tội “Giết người”.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị HĐXX tuyên tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng đã thu giữ theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 12 ngày 21/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Quan điểm của luật sư Tiêu Tường Thái bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với tội danh mà VKS truy tố. Tuy nhiên, mức án từ 12 – 14 năm tù mà VKS đề nghị là quá nghiêm khắc đối với bị cáo. Bị cáo nhất thời phạm tội nên không chuẩn bị hung khí từ trước, và dừng lại ngay khi đâm bị hại. Bị cáo thành khẩn khai báo,

thể hiện sự ăn năn hối cải. Bị cáo đã động viên gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Đại diện bị hại cũng làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ cho bị cáo. Rất mong HĐXX xem xét tuyên cho bị cáo một mức án thấp để bị cáo còn có cơ hội chuộc lại lỗi lầm của mình.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Du Vĩnh Q đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan là bà Hui đồng ý bồi thường thay cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào nghị án: Xin Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo được sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Vào khoảng 03 giờ sáng ngày 29/11/2016, Du Vĩnh Q về nhà thấy mặt bị cáo trầy xước và chảy máu, do trước đó Q có cự cãi và đánh nhau bằng tay không với Nguyễn Hữu L và Lê T. Nên Q chạy xe đến nhà trọ “P” tìm L và T nói chuyện. Trên đường đi, Q nhặt 01 cục gạch và 01 cục gạch có dính xi măng cầm theo. Hai tay Q cầm gạch và gạch có dính xi măng đến phòng trọ nơi T ở, Q dùng gạch đập vỡ cửa kính của phòng trọ. Q thấy T cầm cây dao và mở cửa ra, Q bỏ chạy, T đuổi theo một đoạn thì dừng lại nhặt chai thủy tinh không, đập bỏ phần đáy chai, quay

ngược lại chỗ T đang đứng, tay phải Q cầm phần cổ chai đâm một nhát trúng vào ngực trái T. Hậu quả T tử vong do sốc mất máu cấp do vết thương vùng ngực trái gây đứt thủng cơ tim vùng tâm thất trái.

Bị cáo Du Vĩnh Q là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có 02 tiền án. Giữa bị cáo và người bị hại là bạn bè nhau chung, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong việc người bị hại xô xát làm mất bị cáo bị trầy xước và chảy máu, nhưng với bản chất côn đồ, bị cáo đã nảy sinh ý định trả thù, bị cáo đập bỏ phần đáy chai thủy tinh rồi cầm cổ chai đâm một nhát vào vùng ngực trái của người bị hại dẫn đến tử vong. Bị cáo nhận thức được phần đáy chai thủy tinh bị đập bể là hung khí nguy hiểm nhưng vẫn cầm cổ chai đâm một nhát vào vùng ngực trái – vùng trọng yếu trên cơ thể của người bị hại dẫn đến tử vong. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện rõ ý thức muốn tước đoạt mạng sống của người bị hại và để mặc hậu quả xảy ra. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với 02 tình tiết định khung là “có tính chất côn đồ” và “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm n, p khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo Du Vĩnh Q là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của anh Lê T, gây nên sự đau đớn cho gia đình người bị hại và ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã động viên gia đình bồi thường 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) để khắc phục hậu quả và gia đình bị hại đã làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về các vấn đề khác:

*Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo đã bồi thường mai táng phí và tổn thất tinh thần cho phía gia đình bị hại 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

***Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng đã thu giữ theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 12, ngày 21/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

***Về án phí:**

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Du Vĩnh Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Du Vĩnh Q** phạm tội “*Giết người*”
2. Áp dụng: Điểm n, p khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Du Vĩnh Q 13 (mười ba) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 29/11/2016.

3. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo đã bồi thường mai táng phí và tổn thất tinh thần cho phía gia đình bị hại 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng đã thu giữ theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 12, ngày 21/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

5. Về án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Du Vĩnh Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại tp. HCM;
- TAND Cấp cao tại tp.HCM;
- VKSND tỉnh KG;
- Sở Tư pháp tỉnh KG;
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG;
- THA tỉnh KG;
- Bị cáo;
- Người ĐDHP của BH;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu.

(Đã ký)

Lê Trọng Hàn